

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP PHƯỜNG THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Huỳnh Anh Phương
Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: Bài viết nhằm phân tích thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên tại các trường trung học cơ sở công lập phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là điều tra khảo sát bằng bảng hỏi đối với 19 cán bộ quản lý và 56 giáo viên, kết hợp xử lý số liệu bằng thống kê mô tả. Kết quả nghiên cứu cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đều nhận thức cao về vai trò của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn; các nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng được triển khai khá thường xuyên và đạt hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn còn một số hạn chế liên quan đến tính đồng bộ, điều kiện cơ sở vật chất và nội dung bồi dưỡng chuyên sâu, cần được tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện.

Từ khóa: Thực trạng quản lý, bồi dưỡng chuyên môn, khoa học tự nhiên, giáo viên THCS, Thủ Đức.

CURRENT SITUATION OF MANAGING PROFESSIONAL DEVELOPMENT ACTIVITIES FOR NATURAL SCIENCE TEACHERS IN PUBLIC LOWER SECONDARY SCHOOLS IN THU DUC WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: This article aims to analyze the current situation of managing professional development activities for Natural Science teachers at public lower secondary schools in Thu Duc Ward, Ho Chi Minh City in the context of implementing the 2018 General Education Program. The main research method is a survey using questionnaires administered to 19 administrators and 56 teachers, combined with data processing through descriptive statistics. Research results show that both administrators and teachers have a high awareness of the role of managing professional development activities; the content, formats, and methods of professional development are implemented fairly regularly and achieve certain effectiveness. However, management still has some limitations related to coordination, physical facilities, and in-depth professional content, which need continued adjustment and improvement.

Keywords: management status, professional development, natural science, lower secondary school teachers, Thu Duc.

Nhận bài: 29.12.2025

Phản biện: 18.01.2026

Duyệt đăng: 24.01.2026

I. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục được xác định là yếu tố then chốt trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước. Ngày nay, nhiều nghiên cứu và báo cáo giáo dục đã khẳng định vai trò quan trọng của đội ngũ GV đối với chất lượng giáo dục. Báo cáo của UNESCO (2006) với tiêu đề “Teachers and Educational Quality: Monitoring Global Needs for 2015” nhấn mạnh: “Không có GV giỏi thì không thể có một nền giáo dục chất lượng”. Để đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, GV môn KHTN không chỉ cần được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn mà còn phải được hỗ trợ phát triển các kỹ năng dạy học phù hợp với đặc thù môn KHTN và vận dụng các kiến thức được bồi dưỡng trong giảng dạy tại lớp nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của HS. Do đó, công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN có vai trò đặc biệt quan trọng, được Bộ GDĐT cụ thể hóa thông qua Quyết định số 2454/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021 về ban

hành chương trình bồi dưỡng GV THCS dạy môn KHTN và Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV và CBQL cơ sở giáo dục phổ thông.

Tuy nhiên, thực tiễn tại các trường THCS công lập phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy đội ngũ GV môn KHTN vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai dạy học tích hợp, đặc biệt là hạn chế về kiến thức ngoài chuyên ngành đào tạo, thiết kế bài dạy liên môn và tổ chức hoạt động dạy học phù hợp. Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở một số trường chưa thật sự hiệu quả, nội dung chương trình bồi dưỡng chưa sát với nhu cầu thực tiễn của GV, việc sử dụng phương pháp và lựa chọn hình thức bồi dưỡng chưa đồng bộ, điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu và đội ngũ báo cáo viên còn hạn chế, cho thấy mặc dù công tác dạy học môn KHTN đã được thực hiện trong 5 năm qua, song nhiều GV vẫn còn lúng túng, chưa thật sự tự tin khi đứng lớp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Mục đích: Thu thập thông tin để phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở các trường THCS công lập phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và đánh giá tính cấp thiết, khả thi của các biện pháp đề xuất.

- Cách thực hiện: Chọn mẫu, khách thể khảo sát; xây dựng công cụ khảo sát (bảng hỏi, thang đo, thang đánh giá); thực hiện khảo sát; xử lý và đánh giá kết quả khảo sát.

Đề có cơ sở phân tích khoa học về nhận thức và thực trạng dạy học môn KHTN của GV, và những chức năng quản lý việc bồi dưỡng chuyên môn KHTN của CBQL, cùng các yếu tố tác động đến bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN, tác giả tiến hành khảo sát gồm 02 nhóm: Nhóm 1 gồm 19 CBQL (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn); Nhóm 2 gồm 56 GV đang giảng dạy môn KHTN tại 05 trường THCS công lập phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng hỏi đi vào các vấn đề về tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung bồi dưỡng chuyên môn, phương pháp bồi dưỡng, hình thức tổ chức, các điều kiện

hỗ trợ thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN. Quá trình chuẩn bị và thu thập dữ liệu diễn ra trong thời gian từ tháng 07/2025 đến tháng 12/2025.

Số liệu được thu thập thông qua bảng hỏi khảo sát sẽ được mã hóa và xử lý trên phần mềm SPSS 20.0. Sau đó, tác giả sử dụng phương pháp thống kê tần số và tính điểm trung bình.

Điểm số của các câu hỏi được quy đổi theo thang đo Likert 5 mức độ tương ứng từ thấp đến cao, nhằm đánh giá tần suất, mức độ thực hiện hoặc ảnh hưởng của các yếu tố. Quy ước giá trị thấp nhất (Min) = 1 điểm; giá trị cao nhất (Max) = 5 điểm

Vậy giá trị của mỗi mức trong khoảng: (Max - Min) : 5 = (5 - 1) : 5 = 0,8.

2.2. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN, tác giả đã khảo sát CBQL và GV môn KHTN tại các trường THCS công lập phường Thủ Đức. Kết quả được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở trường THCS

STT	Tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn	ĐT	ĐTB	ĐLC	Hạng
1	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giúp định hướng đúng mục tiêu và nội dung bồi dưỡng cho GV môn KHTN	CBQL	4,42	0,507	3
		GV	4,36	0,699	1
2	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giúp xây dựng kế hoạch bồi dưỡng khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của GV	CBQL	4,21	0,713	5
		GV	4,23	0,786	7
3	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giúp đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong tổ chức và triển khai hoạt động bồi dưỡng	CBQL	4,05	0,705	7
		GV	4,30	0,711	3
4	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giúp lựa chọn và sử dụng hiệu quả các hình thức, phương pháp bồi dưỡng cho GV môn KHTN	CBQL	4,11	0,567	6
		GV	4,27	0,798	5
5	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN	CBQL	4,53	0,513	1
		GV	4,29	0,680	4
6	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giúp kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời hoạt động bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	CBQL	4,47	0,513	2
		GV	4,34	0,695	2
7	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giúp phát huy vai trò tự bồi dưỡng và nâng cao tính chủ động của GV môn KHTN	CBQL	4,32	0,478	4
		GV	4,27	0,842	5
	Trung bình của thang đo	CBQL	4,30	0,343	
		GV	4,29	0,682	

Kết quả khảo sát về thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở các trường THCS cho thấy cả CBQL và GV đều đánh giá cao tầm quan trọng của công tác này. Điểm trung bình chung của thang đo là 4,30 đối với CBQL và 4,29 đối với GV, ở mức “rất quan trọng”, Điều này phản ánh sự thống nhất cao trong nhận thức của các lực lượng tham gia về tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn trong nâng cao chất lượng đội ngũ GV.

Bảng 2. Thực trạng quản lý việc thực hiện mục tiêu bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở trường THCS

STT	Nội dung	ĐT	ĐTB	ĐLC	Hạng
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN phù hợp với Chuẩn nghề nghiệp GV và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	CBQL	4,42	0,607	1
		GV	4,27	0,774	1
2	Xây dựng chương trình bồi dưỡng đảm bảo các nội dung phù hợp với nhu cầu thực tiễn của GV và đặc thù môn KHTN	CBQL	4,26	0,562	2
		GV	4,23	0,853	2
3	Tổ chức bồi dưỡng, giám sát quá trình thực hiện bồi dưỡng chuyên môn của GV môn KHTN	CBQL	4,11	0,567	4
		GV	4,13	0,788	5
4	Chỉ đạo GV thực hiện các hoạt động bồi dưỡng theo đúng mục tiêu đã đề ra, đổi mới dạy học thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo	CBQL	4,16	0,602	3
		GV	4,21	0,825	3
5	Đánh giá, tổng kết và rút kinh nghiệm hoạt động bồi dưỡng chuyên môn thông qua kết quả GV đạt được sau mỗi đợt bồi dưỡng	CBQL	4,11	0,315	4
		GV	4,14	0,773	4
	Trung bình của thang đo	CBQL	4,21	0,323	
		GV	4,19	0,736	

Từ kết quả khảo sát cho thấy CBQL đánh giá công tác quản lý việc thực hiện mục tiêu bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở mức “rất cần thiết” và GV đánh giá ở mức “khá cần thiết”. Sự khác biệt này đến từ đặc thù vị trí và chức năng của 2 nhóm khách thể trên. Đối với CBQL, đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý để nâng cao chất lượng đội ngũ. Ngược lại, GV tiếp cận vấn đề từ góc độ người tham gia bồi dưỡng, quan tâm nhiều hơn đến nội dung và tính thiết thực của hoạt động bồi dưỡng, vì vậy có mức độ đánh giá ít cần thiết hơn. Tuy nhiên, điểm trung bình chung của thang đo là 4,21 đối với CBQL và 4,19 đối với GV cho thấy không có sự khác biệt nhiều trong nhận thức của 2 nhóm đối tượng về mức độ cần thiết của công tác chỉ đạo, tổ chức để thực hiện các mục tiêu bồi dưỡng đề ra.

2.4. Thực trạng quản lý việc thực hiện các nội dung của hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở

Để tìm hiểu thực trạng về quản lý việc thực hiện nội dung của hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở trường THCS, tác giả đã khảo sát CBQL và GV môn KHTN tại các trường THCS công

So sánh giữa hai nhóm đối tượng cho thấy sự tương đồng rõ rệt trong nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý, cho thấy sự thống nhất cao trong nhận thức của các lực lượng trong nhà trường, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai hiệu quả các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN.

2.3. Thực trạng quản lý việc thực hiện mục tiêu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở

So sánh giữa hai nhóm đối tượng cho thấy sự tương đồng rõ rệt trong nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý, cho thấy sự thống nhất cao trong nhận thức của các lực lượng trong nhà trường, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai hiệu quả các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN.

Nhìn chung, công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được 2 nhóm khách thể khảo sát đánh giá thực hiện khá thường xuyên và đạt được những hiệu quả nhất định, đặc biệt ở các nội dung mang tính kiểm tra, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, một số nội dung về xây dựng dự án, nghiên cứu khoa học và sử dụng phương pháp giảng dạy đặc thù cho thấy đây vẫn là những khâu hạn chế cần được nhà trường quan tâm cải thiện hơn.

2.5. Thực trạng quản lý việc sử dụng phương pháp

bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở

Thực trạng quản lý việc sử dụng phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở trường THCS nhìn chung tổng thể của thang đo cho thấy các nội dung quản lý phương pháp bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN được CBQL đánh giá ở mức thực hiện “khá thường xuyên” với điểm trung bình chung đạt 3,78 và GV đánh giá ở mức “khá hiệu quả” với điểm trung bình chung đạt 3,62 cho thấy việc sử dụng các phương pháp bồi dưỡng đã được nhà trường quan tâm nhưng chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả cao.

2.6. Thực trạng quản lý lựa chọn hình thức hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở

Căn cứ vào Thực trạng quản lý việc lựa chọn hình thức bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở trường THCS trên tổng thể thang đo cho thấy công tác quản lý việc lựa chọn hình thức bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN trong nhà trường được CBQL đánh giá mức thực hiện “khá thường xuyên” với điểm trung bình chung là 3,85 và GV đánh giá ở mức “khá hiệu quả” với điểm trung bình chung là 3,77. Điều này cho thấy nhìn chung, nhà trường đã có quan tâm triển khai tương đối đa dạng các hình thức bồi dưỡng chuyên môn; tuy nhiên qua sự khác biệt về mức điểm và thứ hạng giữa hai nhóm đối tượng này cũng cho thấy hiệu quả quản lý giữa các hình thức còn chưa đồng đều.

2.7. Thực trạng quản lý điều kiện thực hiện hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở

Để tìm hiểu thực trạng về quản lý các điều kiện thực hiện hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn KHTN ở trường THCS, tác giả đã khảo sát CBQL và GV môn KHTN tại các trường THCS công lập phường Thủ Đức.

Nhìn chung CBQL đánh giá thực hiện công tác quản lý này ở mức “Khá thường xuyên” với điểm

trung bình chung đạt 3,87; GV đánh giá ở mức “Khá” và điểm trung bình chung đạt 3,89. Đây là những điều kiện phụ thuộc nhiều vào kinh phí, cơ sở hạ tầng và cơ chế cấp trên, vượt quá khả năng chủ động hoàn toàn của nhà trường, nên hiệu quả quản lý chưa cao. Như vậy, CBQL cần quan tâm hơn các nội dung quản lý mang tính kế hoạch và tổ chức, tích cực trong việc huy động các nguồn lực vật chất và tài chính ngoài nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên tại các trường trung học cơ sở công lập phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã được triển khai tương đối thường xuyên và có những tác động tích cực nhất định đến việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của giáo viên. Cán bộ quản lý và giáo viên đều thống nhất cao về tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn trong việc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các nội dung quản lý về mục tiêu, nội dung bồi dưỡng, hình thức tổ chức, phương pháp bồi dưỡng và điều kiện đảm bảo được đánh giá ở mức khá, phản ánh sự quan tâm của nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng phù hợp với thực tiễn giảng dạy. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng một số nội dung quản lý còn hạn chế, đặc biệt là bồi dưỡng chuyên sâu về nghiên cứu khoa học, xây dựng dự án học tập và sử dụng phương pháp dạy học đặc thù của môn Khoa học tự nhiên. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí và sự đồng bộ trong tổ chức bồi dưỡng vẫn là những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý.

Từ thực trạng trên, việc tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên môn Khoa học tự nhiên là yêu cầu cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018)*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018)*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021, ngày 21 tháng 7). *Quyết định số 2454/QĐ-BGDĐT về việc ban hành chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học tự nhiên theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*.

Trường Đại học Sài Gòn. (2023, 14 tháng 6). *Kế hoạch số 802/ĐHSG-GDTX về việc bồi dưỡng nâng cao cho CBQL, giáo viên dạy môn KHTN năm 2023*. Thành phố Hồ Chí Minh: Trường Đại học Sài Gòn.

UNESCO. (2006). *Teachers and educational quality: Monitoring global needs for 2015*. Montreal, Canada: UNESCO Institute for Statistics.